

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2024

V/v xin ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung và yêu cầu tiền
sính lễ ngày cưới khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN - TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Thời

Ông Tăng Văn Thoại

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và yêu cầu tiền sính lễ này cưới khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Chu Thị H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Hứa Văn E, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Hứa Văn B, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Lý Thị C, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/07/2024, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Chu Thị H trình bày:

Chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E trước khi cưới không được tìm hiểu nhau, do bố mẹ sắp đặt, nhưng đều đồng ý tiến tới hôn nhân. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 16/11/2015. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, không có tình cảm, có nhiều mâu thuẫn phát sinh, do anh Hứa Văn E thường xuyên rượu chè không chịu tu chí làm ăn và đánh chị Chu Thị H lúc đó con mới được 6 tháng tuổi, đánh chị Chu Thị H lần thứ 2 lúc đó con được 2 tuổi, vào đầu năm 2018 Chu Thị H đi làm thời vụ ở Bắc Giang, đến năm 2020 chị Chu Thị H lại tiếp tục đi công ty Luxhare tại Bắc Giang, thu nhập mỗi tháng là 6.000.000 đồng, nếu làm tăng ca là 10 triệu đồng /1 tháng. Từ khi đi làm công ty chị Chu Thị H vẫn gửi tiền về nuôi con và gửi cho anh Hứa Văn E, mỗi lần gửi 4 triệu đồng/01 tháng, chị Chu Thị H về thăm con 2 tuần 1 lần, đến giữa năm 2021 chị Chu Thị H không về nhà anh Hứa Văn E lần nào nữa, do anh Hứa Văn E dọa đánh chị, nên chị về sợ anh Hứa Văn E đánh. Do vậy chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, từ khi ký thân chị Chu Thị H đã chuyển về sinh sống bên gia đình nhà mẹ đẻ tại Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ tháng 06/2021 cho đến nay. Từ khi ly thân cho đến nay anh Hứa Văn E có sang nhà ngoại của chị nhưng toàn dọa nạt đánh chị Chu Thị H, được khoảng 2 năm nay không hỏi thăm lần nào nữa. Nay chị Chu Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn với anh Hứa Văn E. Đối với khoản tiền sinh lễ ngày cưới anh Hứa Văn E yêu cầu 50 triệu đồng chị Chu Thị H không nhất trí trả, vì chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E có 01 người con chung là Hứa Văn T, sinh ngày 11/10/2015, hiện đang ở với anh Hứa Văn E tại địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, cháu đang học lớp 4 tại trường tiểu học N, xã T. Khi ly hôn anh Hứa Văn E là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại đơn khởi kiện chị Chu Thị H tự nguyện mức cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/1 tháng, tại phiên họp chị Chu Thị H thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đ/1 tháng/01 cháu, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

* Tại đơn yêu cầu đòi với khoản tiền sinh lễ ngày cưới ngày 26/07/2024, bản tự khai và tại phiên tòa anh Hứa Văn E trình bày:

Về thời gian kết hôn giữa anh và chị Chu Thị H đúng như chị Chu Thị H đã trình bày, anh Hứa Văn E và chị Chu Thị H được hai bên gia đình tổ chức cưới vào cuối năm 2014, trước khi cưới anh Hứa Văn E và chị Chu Thị H không được tìm hiểu nhau mà do bố mẹ sắp đặt, nhưng đều đồng ý tiến tới hôn nhân.

Chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 16/11/2015. Sau khi cưới xong chị Chu Thị H về ở hẳn với gia đình anh Hứa Văn E, trong quá trình chung sống với nhau tình cảm vợ thời gian đầu hạnh phúc, tại phiên tòa anh Hứa Văn E thừa nhận có hành vi túm tóc chị Chu Thị H 2 lần nhưng anh cho rằng không được đánh. Sau đó chị Hường đi công ty ở Bắc Giang từ 2019 thời điểm đó đang bị dịch covid nên chị Chu Thị H không về nhà lần nào cho đến nay chị Chu Thị H cũng không về thăm con bao giờ, anh Hứa Văn E gọi điện cho chị Chu Thị H đều không được do chị Chu Thị H chặn số điện thoại, chặn cả zalo, fcebok của anh. Anh Hứa Văn E các định vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, anh Hứa Văn E xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn chị Chu Thị H quay về đoàn tụ cùng gia đình để nuôi dạy con trưởng thành.

Về con chung: Anh Hứa Văn E và chị Chu Thị H có 01 người con chung là Hứa Văn T, sinh ngày 11/10/2015, hiện đang ở với anh Hứa Văn E tại địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, cháu đang học lớp 4 tại trường tiểu học N, xã T, huyện Văn Quan.

Khi ly hôn anh Hứa Văn E là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hứa Văn T cho đến khi con đủ 18 tuổi và yêu cầu chị Chu Thị H phải cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000đ/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra anh Hứa Văn E còn yêu cầu chị Chu Thị H trả tiền sinh lễ khi cưới với số tiền là 50 triệu đồng thì mới nhất trí ly hôn.

* Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Hứa Văn B trình bày: Ông Hứa Văn B là bố đẻ của anh Hứa Văn E, vào tháng 10/2014 gia đình ông tổ chức đám cưới cho anh Hứa Văn E và chị Chu Thị H, ông Hứa Văn B là người được đi hỏi cưới, các con có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, sau khi cưới xong hai con không có mâu thuẫn gì xảy ra, được một thời gian chị Chu Thị H đi công ty gửi tiền về nhà được 2 lần, một lần được 2 triệu đồng và một lần được 3 triệu đồng, từ đó không gửi tiền về nhà lần nào nữa và chị Chu Thị H cũng không về nhà lần nào nữa, con chung có 01 con tên Hứa Văn T hiện nay đang học lớp 4 được ông bà, và bác đưa đón hàng ngày, việc ly hôn của 2 con do hai con tự quyết định. Trong quá trình chung sống anh Hứa Văn E và chị Chu Thị H chưa tạo lập được tài sản gì và cũng không vay nợ ai. Đối với khoản tiền sinh lễ ông Hứa Văn B được đưa sang nhà gái là 22 triệu đồng vào tháng 9/2014, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu được thanh toán khoản tiền này thì trả cho anh Hứa Văn E.

* Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng bà Lý Thị C trình bày: Bà Lý Thị C là mẹ đẻ của chị Chu Thị H bà và gia đình được tổ chức cưới cho con gái và anh Hứa Văn E vào tháng 12/2014 khi cưới không được tìm hiểu trước mà do

bố mẹ sắp đặt, hai con nhất trí tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống anh Hứa Văn E và gia đình cũng không quan tâm gì đến con gái bà, anh Hứa Văn E thậm chí còn đánh chị Chu Thị H, nên chị Chu Thị H mới bỏ nhà ra đi không dám quay về, anh Hứa Văn E sang bên nhà bà cách đây 2 năm (từ năm 2022) sang ăn cưới chứ không phải sang đón con gái bà, còn dọa nạt con gái bà nếu không về anh Hứa Văn E gặp ở đâu sẽ chém, giết con gái bà, nên chị Chu Thị H không dám về với anh Hứa Văn E nữa.

Trong thời gian chuẩn bị tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhà trai đem tiền sang nhà gái là 22 triệu đồng, do bố của anh Hứa Văn E là ông Hứa Văn B đưa trực tiếp cho bà Lý Thị C số tiền này khoảng tháng 11/2014 cách ngày cưới khoảng 20 ngày. Bà Lý Thị C đã dùng số tiền này mua sắm, giường, tủ, chăn, màn, gối, đệm, khăn mặt, chậu, ấm chén, phích, bóng điện, dây điện, mâm, nồi ... và 1,5 chỉ vàng cho hai vợ chồng anh Hứa Văn E vừa hết số tiền 22 triệu đồng, nay anh Hứa Văn E yêu cầu trả lại 50 triệu đồng tiền sinh lễ là không có căn cứ vì bà chỉ được nhận từ tay ông Hứa Văn B là 22 triệu đồng, số tiền này gia đình bà mua sắm đồ cưới đem hết sang nhà trai mọi thứ vẫn ở bên nhà trai, con gái bà không lấy một thứ gì về cả, còn số vàng 1,5 chỉ vàng anh Hứa Văn E đã mang đi bán để trả nợ từ khi mới cưới xong. Bà Lý Thị C không chấp nhận yêu cầu khoản tiền này của anh Hứa Văn E. Còn về quan hệ hôn nhân con bà muốn ly hôn hay về với anh Hứa Văn E là do chị Chu Thị H tự quyết định kể cả con chung cũng do chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E tự định đoạt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/8/2024, cháu Hứa Văn T có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống cùng bố là Hứa Văn E.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú. Tại Công văn số 827/UBND ngày 26/8/2023 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện C cho biết chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi đăng ký kết hôn xong chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E không sinh sống trên địa bàn xã Xuân Long, huyện Cao Lộc; Tại Công văn số 510/UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cho biết chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E đang sinh sống tại Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Ủy ban nhân dân xã T cho biết trong quá trình chung sống giữa chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E có mâu thuẫn và ly thân hay không Ủy ban nhân dân xã chưa được hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E. Chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E có 01 con chung là Hứa Văn T, sinh ngày 11/10/2015. Hiện nay cháu đang ở với anh Hứa Văn E tại Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Mức tối thiểu để đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập, phát triển bình thường đối với trẻ em đang ở độ tuổi đến trường ở cấp mầm non đến hết tiểu học có mức 1.500.000đ/1 trẻ/ 1 tháng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, con chưa thành niên, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Chu Thị H, xử cho chị Chu Thị H được ly hôn với anh Hứa Văn E. Về con chung, giao cho anh Hứa Văn E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hứa Văn T, sinh ngày 11/10/2015. Buộc chị Chu Thị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung bằng ½ mức lương tối thiểu 2.340.000 đồng do Nhà nước quy định cho đến khi con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng. Tại phiên tòa chị Chu Thị H nhất trí cấp dưỡng 1.200.000 đồng/tháng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản chung, cho vay chung: Không có, về vay nợ chung: Không có. Anh Hứa Văn E yêu cầu chị Chu Thị H phải trả khoản tiền sinh lễ 50 triệu đồng là không phù hợp và không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với yêu cầu này của bị đơn.

Về án phí: Nguyên đơn chị Chu Thị H thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí sơ thẩm. Anh Hứa Văn E phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền sinh lễ yêu cầu là 50 triệu đồng không được chấp nhận tuy nhiên anh và anh Hứa Văn E thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí sơ thẩm. Do vậy chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E thuộc diện được miễn án phí sơ thẩm được miễn án phí theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có nơi cư trú tại Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai, ý kiến trình bày trong hồ sơ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2

Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Chu Thị H thấy rằng chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E trước khi kết hôn không được tự do tìm hiểu, mà do bố mẹ sắp đặt nhưng nhất trí kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh Hứa Văn E hàng ngày thường uống rượu, không tu chí làm ăn, không quan tâm vợ con và tại phiên tòa anh Hứa Văn E thừa nhận có hành vi bạo lực gia đình đối với chị Chu Thị H 2 lần, như vậy giữa chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E có mâu thuẫn nên chị Chu Thị H đã về nhà mẹ đẻ ở dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không thể hàn gắn. Do vậy thấy rằng việc anh Hứa Văn E không chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn là không có căn cứ, không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị H, xử cho chị Chu Thị H ly hôn anh Hứa Văn E vì xét thấy việc cho vợ chồng về đoàn tụ sẽ không đảm bảo được cuộc sống hạnh phúc, không đảm bảo được mục đích của hôn nhân.

[5] Về con chung: Chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E có 01 con chung là cháu Hứa Văn T, sinh ngày 11/10/2015. Anh Hứa Văn E yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy hiện tại các cháu sinh sống, học tập ổn định tại Thôn K, xã T, huyện V, đồng thời anh Hứa Văn E cũng có chỗ ở ổn định, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cũng đều do một mình anh Hứa Văn E và bố mẹ anh Hứa Văn E hỗ trợ nuôi dưỡng cháu Hứa Văn T. Việc giao con cho anh Eng nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của con khi bố mẹ ly hôn, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của anh Hứa Văn E và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị đơn, giao cho anh Hứa Văn E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các cháu Hứa Văn T cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Hứa Văn E là chính đáng vì việc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của anh Hứa Văn E và chị Chu Thị H. Nhưng xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000đ/1 tháng của anh Hứa Văn E quá cao không phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của hai bên, cũng như mức sống tại địa phương, Hội đồng xét xử căn cứ mức lương tối thiểu do nhà nước quy định hiện nay là 2.340.000 đồng/ 1 tháng, tại phiên tòa chị Chu Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mức 1.200.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Hứa Văn T đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 25/9/2024), Hội đồng xét xử nhận thấy là phù hợp nên chấp nhận. Trường hợp người phải thi hành án chậm thanh toán thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật.

Nếu sau này mức cấp dưỡng này không còn phù hợp thì các bên vẫn có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[7] Đối với yêu cầu về khoản tiền sinh lễ 50 triệu đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ bởi tiền sinh lễ mà gia đình anh Hứa Văn E đưa cho gia đình chị Chu Thị H được thực hiện theo phong tục tập quán và sự tự nguyện của hai bên. Số tiền này gia đình chị Hoàng đã dùng để mua sắm đồ đạc cho chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E sử dụng khi kết hôn. Do vậy không chấp nhận yêu cầu này của anh Hứa Văn E.

[8] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn thuộc Hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội. Trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Chu Thị H đã nộp theo Biên lai thu số 0003240 ngày 19/07/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Trả lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Hứa Văn E đã nộp theo Biên lai thu số 0003251, ngày 26/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 229; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Chu Thị H, xử cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Hứa Văn E.

2. Về con chung: Giao cho anh Hứa Văn E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hứa Văn T, sinh ngày 11/10/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Buộc chị Chu Thị H có trách nhiệm phải cấp dưỡng nuôi con mức 1.200.000đ/01 tháng đến khi cháu Hứa Văn T đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng tính theo tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2024).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên bị yêu cầu chậm trả thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu của anh Hứa Văn E về việc yêu cầu chị Chu Thị H có nghĩa vụ thanh toán tiền sinh lễ ngày cưới với số tiền 50.000.000 đồng.

4. Về án phí: Chị Chu Thị H và anh Hứa Văn E không phải chịu án phí, trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho chị Chu Thị H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003240 ngày 19/07/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Trả lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Hứa Văn E đã nộp theo Biên lai thu số 0003251, ngày 26/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện V;
- UBND xã X, huyện C;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nông Bá Hiệp